

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh trình độ đại học
hình thức đào tạo thường xuyên theo phương thức từ xa
(Đợt 3 năm 2026)

Căn cứ thông tin tuyển sinh trình độ đại học năm 2026 hình thức đào tạo thường xuyên và căn cứ kết quả tuyển sinh đợt 2 năm 2026, Đại học Cần Thơ thông báo tuyển sinh trình độ đại học hình thức đào tạo thường xuyên theo phương thức từ xa đợt 3 năm 2026 tại **Đại học Cần Thơ** và các **Cơ sở phối hợp đào tạo** như sau:

I. Ngành tuyển sinh, phương thức xét tuyển, số lượng:

TT	Ngành tuyển sinh	Phương thức xét tuyển (tổ hợp xét tuyển)	Số lượng (dự kiến)
1.	Ngôn ngữ Anh	Kết quả học tập TC, CĐ, ĐH	94
2.	Ngôn ngữ Pháp	Kết quả học tập TC, CĐ, ĐH	50
3.	Thông tin - Thư viện	Kết quả học tập TC, CĐ, ĐH	189
4.	Quản trị kinh doanh	Kết quả học tập TC, CĐ, ĐH	42
5.	Tài chính - Ngân hàng	Kết quả học tập TC, CĐ, ĐH	99
6.	Kế toán	Kết quả học tập TC, CĐ, ĐH	146
7.	Luật	Học bạ THPT (C00, C01, D01, X01)	52
8.	Công nghệ thông tin	Kết quả học tập TC, CĐ, ĐH	5
9.	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Kết quả học tập TC, CĐ, ĐH	44
10.	Bảo vệ thực vật	Kết quả học tập TC, CĐ, ĐH	37

Ghi chú: **C00:** Văn, Sử, Địa lí; **C01:** Văn, Toán, Lý; **D01:** Văn, Toán, Tiếng Anh; **X01:** Toán, Văn, Giáo dục KT&PL.

II. Đối tượng và điều kiện dự tuyển:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT (bao gồm người đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học), trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định.

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

- Người dự tuyển theo quy định trên phải có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành, có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định. Đối với người khuyết tật được cấp có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập thì hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

III. Hồ sơ dự tuyển:

- Thí sinh nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển tại Trung tâm Đào tạo liên tục - Đại học Cần Thơ hoặc 02 bộ hồ sơ tại Cơ sở phối hợp đào tạo.

- Hồ sơ gồm có:

1. Phiếu dự tuyển (theo mẫu)

2. Bằng tốt nghiệp, học bạ, bảng điểm

2.1. Đối với người tốt nghiệp THPT

+ Bằng tốt nghiệp THPT (bản sao có chứng thực)

+ Học bạ THPT (bản sao có chứng thực)

2.2. Đối với người tốt nghiệp trung cấp

+ Bằng tốt nghiệp trung cấp (bản sao có chứng thực)

+ Bảng điểm tốt nghiệp trung cấp (bản sao có chứng thực)

+ Giấy xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp THPT (bản sao có chứng thực)

+ Học bạ THPT (bản sao có chứng thực)

2.3. Đối với người tốt nghiệp cao đẳng, đại học

+ Bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học (bản sao có chứng thực)

+ Bảng điểm tốt nghiệp cao đẳng, đại học (bản sao có chứng thực)

3. Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên (nếu có)

4. Bản sao Căn cước/Căn cước công dân

- Phát hành và thu hồ sơ liên tục trong năm tại Cơ sở phối hợp đào tạo và tại Trung tâm Đào tạo liên tục - Đại học Cần Thơ.

IV. Phương thức tuyển sinh và điều kiện xét tuyển:

a) Xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT (học bạ):

- Xét tuyển điểm trung bình môn cả năm lớp 10, 11, 12 của 03 môn theo tổ hợp xét tuyển tương ứng với ngành thí sinh đăng ký dự tuyển.

- Điểm xét tuyển bằng tổng điểm 03 môn trong tổ hợp xét tuyển ứng với ngành đăng ký dự tuyển (mỗi môn tính theo thang điểm 10, không nhân hệ số), cộng với điểm ưu tiên khu vực, đối tượng và được làm tròn đến 02 chữ số thập phân.

- Điểm xét tuyển tối đa thí sinh đạt được là 30 điểm (bao gồm điểm ưu tiên khu vực và đối tượng).

- Điều kiện xét tuyển: Thí sinh có kết quả điểm xét tuyển theo các tổ hợp ứng với ngành đăng ký dự tuyển đạt từ 15,00 điểm trở lên theo thang điểm 30.

b) Xét tuyển theo kết quả học tập trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học:

- Xét tuyển dựa vào điểm trung bình tích lũy toàn khóa trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học.

- Điểm xét tuyển được quy đổi theo quy tắc sau:
 - + Điểm xét tuyển được quy đổi bằng điểm trung bình tích lũy toàn khóa nhân hệ số 3,0 (đối với bảng điểm hoặc phụ lục văn bằng của các trường tính theo thang điểm 10), cộng với điểm ưu tiên khu vực, đối tượng và được làm tròn đến 02 chữ số thập phân.
 - + Điểm xét tuyển bằng điểm trung bình tích lũy toàn khóa nhân hệ số 7,5 (đối với bảng điểm hoặc phụ lục văn bằng của các cơ sở đào tạo tính theo thang điểm 4), cộng với điểm ưu tiên khu vực, đối tượng và được làm tròn đến 02 chữ số thập phân.
- Điểm xét tuyển tối đa thí sinh đạt được sau khi quy đổi là 30 điểm (bao gồm điểm ưu tiên khu vực và đối tượng).
- Điều kiện xét tuyển: Thí sinh có điểm quy đổi đạt từ 15,00 điểm trở lên theo thang điểm 30.

*** Điều kiện xét tuyển đối với ngành đào tạo lĩnh vực pháp luật:**

- Thí sinh đạt một trong những tiêu chí sau:
 - Tổng điểm 03 môn thi THPT năm 2026 theo tổ hợp xét tuyển của ngành đăng ký dự tuyển đạt ngưỡng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định.
 - Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 18,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên.
 - Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển trình độ đại học được áp dụng quy định ngưỡng đầu vào như sau:
 - + Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng đạt loại giỏi trở lên.
 - + Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng đạt loại khá và có 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

V. Thời gian đào tạo, hình thức học, kế hoạch học và thi, học phí và lệ phí:

- Thời gian đào tạo từ 4 đến 5 năm đối với thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, tùy từng ngành đào tạo.
- Thời gian đào tạo từ 2 đến 3,5 năm đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học, trung cấp cùng chuyên ngành.
- Học trực tuyến (học qua mạng máy tính và viễn thông).
- Kế hoạch học và thi: tổ chức vào các ngày thứ Bảy, chủ Nhật và các buổi tối.
- Mức học phí: 495.000 đồng/tín chỉ.
- Lệ phí xét tuyển: 150.000 đồng/thí sinh/ngành đăng ký dự tuyển.

Ghi chú: Thí sinh đóng lệ phí tại nơi nộp hồ sơ. Trường hợp thí sinh gửi hồ sơ qua đường bưu điện về Đại học Cần Thơ, lệ phí chuyển vào số tài khoản:

- + Số tài khoản: 007704070017082
- + Tên tài khoản: Đại học Cần Thơ
- + Mở tại: Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh (HDBank) - CN Cần Thơ
- + Cú pháp: Ngành học - Họ và tên - Số điện thoại

VI. Thời gian khai giảng:

- Hạn cuối nhận hồ sơ: **27/11/2026**
- Thời gian công bố kết quả: **15/12/2026**
- Thời gian khai giảng: **25/12/2026**

Muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ:

- Trung tâm Đào tạo liên tục - Đại học Cần Thơ
ĐC: Khu II, đường 3/2, P. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
Điện thoại: **0292 3734 370** hoặc **0977 318 448** (thầy Long)
Email: ttdtlt@ctu.edu.vn; Website: cce.ctu.edu.vn

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các Cơ sở PHĐT;
- Lưu: VT, ĐTLT.

Q. GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Hải



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ PHỐI HỢP ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYỀN
THEO PHƯƠNG THỨC TỪ XA

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Số điện thoại
1.	Trung tâm Giáo dục thường xuyên An Giang 2	394, Lý Thái Tổ, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang	02963 841 505
2.	Trung tâm GDNN - GDTX Tịnh Biên	Khóm Xuân Phú, phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang	0917 669 990
3.	Trung tâm GDNN - GDTX Phú Tân	Khóm Trung I, xã Phú Tân, tỉnh An Giang	0296 3827 737
4.	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Công nghệ An Giang	Đường tỉnh 942, xã Long Điền, tỉnh An Giang	0296 3615 350
5.	Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú An Giang	Ấp Tô Hạ, xã Tri Tôn, tỉnh An Giang	0919 909 676
6.	Trường Cao đẳng nghề An Giang	841, Trần Hưng Đạo, phường Bình Đức, tỉnh An Giang	0296 3855 009
7.	Trường Đại học Bạc Liêu	178, Võ Thị Sáu, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	0291 3821 107
8.	Trung tâm GDTX Cà Mau	462, Hòa Bình, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	0291 3822 357
9.	Trung tâm GDNN - GDTX khu vực 2	Trần Hưng Đạo, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai	0271 3879 609
10.	Trường Cao đẳng Bình Thuận	38, Nguyễn Hội, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng	0252 3829 348
11.	Trường Cao đẳng Cà Mau	126, đường 3/2, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau	0290 3828 234
12.	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	256, Nguyễn Văn Cừ, phường Cái Khế, Tp. Cần Thơ	0292 3890 060
13.	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Cần Thơ	09, Cách Mạng Tháng 8, phường Cái Khế, Tp. Cần Thơ	0292 3764 978
14.	Trung tâm GDNN - GDTX Ô Môn	Khu vực 12, phường Ô Môn, Tp. Cần Thơ	0977 090 760
15.	Trung tâm GDNN - GDTX Ô Môn (Phân hiệu Cờ Đỏ)	Ấp Thới Hòa B, xã Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ	0292 3695 340
16.	Trường Cao đẳng Bách khoa Tây Nguyên	02, Lý Nhân Tông, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk	0942 831 379
17.	Trung tâm GDTX - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Lâm Đồng	196, Tôn Đức Thắng, phường Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng	0919 359 496
18.	Trường Cao đẳng Đồng Tháp	259, Thiên Hộ Dương, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	0277 3871 961
19.	Trường Cao đẳng Đồng Tháp (Địa điểm đào tạo Hồng Ngự)	Khóm An Lợi, phường An Bình, tỉnh Đồng Tháp	0277 6556 556
20.	Trường Cao đẳng Đồng Tháp (Địa điểm đào tạo Tháp Mười)	Khóm 2, xã Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	0277 3826 056
21.	Trung tâm Giáo dục thường	61, Lý Thái Tổ, phường Diên	0269 3883 172

	xuyên tỉnh Gia Lai	Hồng, tỉnh Gia Lai	
22.	Trường Đại học Khánh Hòa	01, Nguyễn Chánh, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà	0988 333 033
23.	Trường Cao đẳng Kiên Giang	217, Chu Văn An, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	0297 3811 840
24.	Trung tâm GDNN - GDTX cụm Gò Quao	320, Ngô Quyền, ấp Phước Trung 2, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	0297 3824 246
25.	Trung tâm GDNN - GDTX cụm Hà Tiên (Cơ sở 3 - Giang Thành)	QL N1, ấp Giồng Kè, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	0829 926 928
26.	Trường Trung cấp An Giang 1 (Cơ sở 3)	Ấp Cạn Ngọn, xã Vĩnh Hòa, tỉnh An Giang	0297 3809 228
27.	Trường Trung cấp An Giang 1 (Cơ sở 4)	Ấp Ba Núi, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	02973 695 007
28.	Trường Trung cấp An Giang 1 (Cơ sở 5)	Ngã 3 khu phố Bãi Vòng, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	02973 900 666 0794 143 155
29.	Trung tâm GDTX và Kỹ thuật tổng hợp	400, tỉnh lộ 827, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	0919 127 117
30.	Trường Cao đẳng Công nghệ và Du lịch	201, Nguyễn Văn Rành, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	0982 626 111 0931 535 558
31.	Trung tâm GDNN - GDTX Phú Yên	114, Lê Trung Kiên, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	0919 526 986
32.	Trường Cao đẳng Phương Đông	03, Hùng Vương, phường Bàn Thạch, Tp. Đà Nẵng	0235 3525 379
33.	Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng	139, Lê Hồng Phong, phường Mỹ Xuyên, Tp. Cần Thơ	0299 3821 730
34.	Trung tâm GDNN - GDTX Vĩnh Châu (Phân hiệu Ngã Năm)	KV3, phường Ngã Năm, Tp. Cần Thơ	0299 2228 292
35.	Trường Đại học Tiền Giang	Ấp Thân Bình, xã Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	0273 3888 586
36.	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp	07, Hùng Vương, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp	0273 3874 898
37.	Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn	32-34A, Nguyễn Bình Khiêm, phường Hạnh Thông, Tp. HCM	0283 8440 216
38.	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương III	189, Kinh Dương Vương, phường Phú Lâm, Tp. HCM	0918 977 249
39.	Trường Cao đẳng Vĩnh Long	112A, Đinh Tiên Hoàng, phường Tân Hạnh, tỉnh Vĩnh Long	0270 6271 828
40.	Trường Trung cấp Á Châu	278, Hùng Vương, khu phố Xóm Mới, phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	0276 3521 966
41.	Trung tâm GDTX Phan Rang	26, đường 16/4, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa	0259 3831 784
42.	Trường Đại học Kinh tế - Luật	669, Đỗ Mười, khu phố 13, phường Linh Xuân, Tp. HCM	19001239 (số nhánh 6885)
43.	Trường Cao đẳng Gia Lai	Đường Trần Nhật Duật, phường	0915 725 737

		Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	
44.	Trường Trung cấp Trường Sơn	164, Phan Chu Trinh, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	0974 953 393
45.	ĐH Cần Thơ (Cơ sở Sóc Trăng)	Số 400, Lê Hồng Phong, phường Phú Lợi, Tp. Cần Thơ	0299 3838 688
46.	ĐH Cần Thơ - Khu IV (Trường Cao đẳng Luật Miền Nam cũ)	QL 61C, xã Vị Thủy, Tp. Cần Thơ	0293 6515 152
47.	Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ	Ấp Phong Thuận, phường Mỹ Phong, tỉnh Đồng Tháp	0273 3958 978

ĐẠI HỌC CẦN THƠ